

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhi - Giáo viên trường THCS Huỳnh Thúc Kháng và bà Phan Thị Liên – nguyên là Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Tây Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 24/9/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 22/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Thái V, sinh ngày 27/8/2003; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Mỹ Bình, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái Q, sinh năm 1974 và bà Lê Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con, là con đầu trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Thái Q, sinh năm 1974; bà Lê Thị N, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: Thôn MB, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên- Là cha, mẹ ruột của bị cáo

Ông Q, bà N có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn N – Luật sư do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên cử. Có mặt

Người bị hại: Lê Thị D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn PT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Võ Cao C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn MTT, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Trần Quang H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn LĐ, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Lê Thị Bích T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn LĐ, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Cao Trường N, sinh ngày 08/10/2003; Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị D, sinh năm 1984 – là mẹ ruột; Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Cao Trường M, sinh ngày 10/8/2007; Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị D, sinh năm 1984 – là mẹ ruột; Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

3. Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/6/2005; Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị U – là mẹ ruột; Cùng địa chỉ: Thôn PT, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

4. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: MTĐ, xã HP, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

5. Bà Nguyễn Văn N, sinh năm 2004; Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị Mỹ N – Là mẹ ruột; Cùng địa chỉ: Thôn LĐ, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

6. Nguyễn Văn H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn MB, xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 31/5/2020, sau khi ngủ nhờ nhà bạn là Cao Trường N về thì Trần Thái V nhận được cuộc gọi của dì ruột là bà Lê Thị Bích T nhờ đi cùng đến thành phố Tuy Hòa có công việc. V nhớ đến nhà N có xe mô tô hiệu Sirius biển số 78F1 – 431.11 đang để ngoài hiên nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. V quay lại nhà N, dắt trộm xe có gắn chìa khóa ra cổng nổ máy chạy đến gặp chị Th sau đó cả hai cùng đến thành phố Tuy Hòa. Khoảng 10h cùng ngày, V đang điều khiển xe về lại SThĐ thì nhận được cuộc gọi của bạn là Nguyễn Văn H hỏi có lấy xe mô tô nào không vì có người đang tìm. Sợ bị phát hiện nên V tháo bửng chắn gió của xe ném xuống mương dẫn thủy tại thôn TB, xã HP để thay đổi hình dáng xe và đến cơ sở mộc KT xin ở để học nghề mộc. Đến chiều ngày 01/6/2020, V điều khiển xe trộm cắp nêu trên chở bạn là Nguyễn Văn N đến nhà ông Trần Quang H ở thôn L Đ, xã SThĐ huyện Tây Hòa để mượn pô xe gắn vào xe trộm cắp với mục đích thay đổi hình dáng xe để tránh bị phát hiện. Sau đó V bán pô xe 78F1- 431.11 cho anh Trần Võ Cao C với số tiền 300.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân. Ngày 04/6/2020, Trần Thái V điều khiển xe lưu hành trên Quốc lộ 29 thì bị lực lượng cảnh sát giao thông dừng xe, kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ xe. V không khai rõ họ tên, không ký vào biên bản vi phạm mà tự ý

bỏ đi. Ngày 21/6/2020, Vinh về nhà ở thôn MB, xã STĐ thì được gia đình vận động nên đến ngày 22/6/2020 V đến Công an huyện Tây Hòa trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 13/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Hòa kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius biển số 78F1 – 431.11 trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng: Tạm giữ và trả lại cho Lê Thị D xe mô tô 78F1 – 431.11, 01 Giấy đăng ký xe 78F1 – 431.11; tạm giữ và trả lại cho ông Trần Quang H 01 pô xe AUSTINGRAXIN màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị D trình bày đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người liên quan Trần Quang H đã nhận lại tài sản nên không có gì có yêu cầu gì. Ông Trần Võ Cao C có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự

Cáo trạng số 14/CT-VKSTH-HS ngày 21/9/2020 VKSND huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Trần Thái V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 90, 91, 100 BLHS xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ

Vật chứng: Đã giải quyết nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng có nội dung xin vắng mặt tại phiên tòa và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn trình bày không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thái V tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/5/2020, tại xã STD, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị cáo Trần Thái V có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 78F1 – 431.11 của bị hại Lê Thị D có trị giá 17.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu và quản lý tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, sau khi lấy trộm xe của bị hại, bị cáo đã tiến hành các hành vi như vứt búng chắn gió của xe, thay đổi pô xe nhằm thay đổi hình dáng xe, tránh bị phát hiện. Khi bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Tây Hòa dừng xe, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo không khai rõ họ tên, không ký văn bản và bỏ đi gây khó khăn cho việc xử lý. Hành vi của bị cáo thể hiện ý chí cố tình che giấu sai trái nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó khi quyết định hình phạt cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi 09 tháng 14 ngày nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xem xét, quyết định hình phạt. Bị cáo là người chưa thành niên nên khả năng am hiểu pháp luật còn hạn chế, sau khi được gia đình thuyết phục đã đi đầu thú. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Trong quá trình truy tố, xét xử bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 101 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa cha mẹ của bị cáo trình bày sẽ phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường giáo dục bị cáo tốt hơn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[5.3] Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên khi xem xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo và trị giá tài sản bị cáo trộm cắp thì hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ vào Điều 90, 91 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trong quá trình điều tra và thẩm định chứng cứ tại phiên tòa, các chứng cứ đều chứng minh những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Lê Thị Bích Th, Trần Võ Cao C và Trần Quang H không biết xe mô tô biển số 78F1 – 431.11 là do V trộm cắp nên không có hành vi phạm tội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Vật chứng: Đã giải quyết xong tại cơ quan điều tra nên không xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo V phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thái V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần Thái V 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thái V cho Ủy ban nhân dân xã STĐ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thái V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc